

Xây Dựng Hòa Bình(HBC)

Cuộc họp ĐHCĐTN: Tái cơ cấu sau lỗ

Ngày 27/6, CTCP Xây dựng Hòa Bình (HBC) tổ chức ĐHCĐ thường niên. Công ty đã trình nhà đầu tư kết quả kinh doanh năm 2022 cũng như kế hoạch kinh doanh năm 2023.

Mục tiêu 2023 và Kế hoạch dài hạn

- Theo báo cáo nội bộ của công ty, trong năm 2022, HBC công bố doanh thu là 14.15 nghìn tỷ đồng (+24%*n/n*) và lỗ ròng 2,5 nghìn tỷ đồng. Hội đồng quản trị đã đưa ra nguyên nhân là do thị trường bất động sản âm ảm, khó khăn về dòng tiền của các nhà phát triển bất động sản và chi phí vật liệu tăng cao.
- Năm 2023, công ty đặt mục tiêu doanh thu 12,5 nghìn tỷ đồng (-11%*yoy*) và LNST là 125 tỷ đồng.
- Công ty đặt mục tiêu tổng giá trị hợp đồng ký mới cho năm 2023 là 17 nghìn tỷ đồng, trong đó 9 nghìn tỷ đồng từ hoạt động xây dựng dân dụng và 8 nghìn tỷ đồng từ hoạt động xây dựng công nghiệp.
- Về dài hạn, công ty đặt kế hoạch tới năm 2024 đưa tỷ lệ Nợ trên VCSH về 1 và thu nhập hoạt động kinh doanh về con số dương, tới năm 2026 công ty đặt mục tiêu EBITDA đạt 1,2 nghìn tỷ đồng.

Chiến lược tái cơ cấu

HĐQT đặt mục tiêu giải quyết các khó khăn bằng việc tu bổ hoạt động tài chính và quản lý của công ty:

- Phát hành thêm 247 triệu cổ phiếu, tương đương 2.7 nghìn tỷ đồng, cho các đối tác. Đồng thời phát hành cho nhà thầu phụ và nhà cung cấp dịch vụ như để thanh toán nợ
- Chuyển nhượng một công ty con (Matec) cho đối tác với giá 1,2 nghìn tỷ đồng, góp phần cải thiện khả năng thanh khoản của công ty.
- Đánh giá lại ~187 tỷ đồng tài sản bất động sản thành ~1.200 tỷ đồng, bổ sung thêm 1 nghìn tỷ đồng vào tài sản và tăng hạn mức tín dụng của công ty.

Năm tài chính kết thúc T10	FY20A	FY21A	FY22F	FY23F	FY24F
Doanh thu (tỷ đồng)	18,299	18,610	11,225	11,356	14,123
Tăng trưởng (% <i>n/n</i>)	14.1	1.7	(39.7)	1.2	24.4
LN hoạt động (tỷ đồng)	1,046	679	248	347	(721.5)
LN ròng (tỷ đồng)	630	417	86	103	(1,138.2)
EPS (đồng)	3,029	1,992	371	429	(4,148.0)
Tăng trưởng (% <i>n/n</i>)	(54.1)	(34.2)	(81.4)	15.6	NA
EBITDA (tỷ đồng)	1,292	932	494	580	(495.1)
PE (x)	4.7	7.1	38.1	33.0	(3.4)
EV/EBITDA (x)	1.6	2.6	2.6	2.6	2.6
PB (x)	0.9	0.8	0.8	0.8	1.5
ROE (%)	23.0	11.8	2.1	2.4	(34.0)
Suất sinh lợi cổ tức (%)	4.1	2.3	2.6	0.5	2.3

Ghi chú: LN ròng, EPS and ROE dựa trên lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ.

VUI LÒNG THAM KHẢO NGUYÊN TẮC KHUYẾN NGHỊ, THÔNG TIN CÔNG KHAI VÀ MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM Ở CUỐI BÁO CÁO

Khuyến nghị **Không đánh giá**

Giá mục tiêu **N.A**

Lợi nhuận **N.A**

Thông kê

VNIndex (14/3, điểm)	1,040
Giá cp (14/3, đồng)	20,300
Vốn hóa (tỷ đồng)	118,040
SLCP lưu hành (triệu)	5,815
Cao/ Thấp 52 tuần (đồng)	35,760/12,100
GTGD TB 6T (tỷ đồng)	556
Tỷ lệ CP tự do / Sở hữu NN (%)	54.3/23.4
Cổ đông lớn (%)	
Trần Đình Long	26.1

Biến động giá cổ phiếu

	1T	6T	12T
Tuyệt đối (%)	(1.5)	(14.3)	(41.4)
Tương đối với VNI (%p)	(1.7)	1.2	(14.5)

Xu hướng giá cổ phiếu



Nguồn: Bloomberg

Phòng Phân Tích

researchdept@kisvn.vn

- Thu hồi các khoản phải thu lên tới 10,2 nghìn tỷ đồng, bao gồm cả việc nhận tài sản để thanh toán.
- Cơ cấu lại nợ bằng cách xin gia hạn nợ ngắn hạn và phát hành thêm trái phiếu dài hạn để đưa tỷ lệ Nợ trên VCSH về mức có thể kiểm soát được.
- Nâng cao chất lượng doanh thu từ khách hàng uy tín, khả năng thanh khoản cao
- Tập trung vào lĩnh vực xây dựng công nghiệp, cơ sở hạ tầng, nhà ở xã hội và hoạt động ở thị trường nước ngoài.
- Cơ cấu lại bộ máy quản lý Tập đoàn, từ 30 phòng ban xuống còn 18 phòng bằng cách loại bỏ các phòng ban và công ty thành viên đang hoạt động kém hiệu quả.

Tổng quan công ty

Xây dựng Hòa Bình (HBC) là một trong những nhà thầu xây dựng hàng đầu cả nước, cung cấp dịch vụ xây dựng cho các lĩnh vực dân dụng, công nghiệp và cơ sở hạ tầng.

Bảng cân đối kế toán

(Tỷ đồng)

Cuối T12 năm tài chính	2018A	2019A	2020F	2021A	2022A
Tài sản ngắn hạn	13,523	14,423	13,608	14,877	15,190
Tiền và tương đương tiền	423	591	258	805	540
Phải thu	11,089	11,789	10,646	11,538	12,110
Hàng tồn kho	1,841	1,909	2,498	2,392	2,366
Tài sản dài hạn	2,378	2,298	1,944	1,699	1,736
Tài sản cố định	1,420	1,348	1,161	964	959
Đầu tư tài chính	455	415	287	243	245
Khác	616	582	618	551	604
Tổng tài sản	15,901	16,721	15,552	16,577	16,926
Người mua trả tiền trước	1,418	1,427	951	1,185	1,283
Doanh thu chưa thực hiện	24	30	15	14	35
Phải trả người bán	4,421	3,890	3,129	3,649	4,738
Phải trả khác	2,773	2,454	2,192	2,574	2,095
Nợ ngắn hạn và TP đến hạn	4,078	4,742	4,972	4,699	5,101
Nợ và TP dài hạn	264	219	145	399	1,031
Tổng nợ và phải trả	12,978	12,762	11,404	12,520	14,283
VCSH	2,716	3,588	3,599	3,661	2,609
Vốn điều lệ	1,961	2,309	2,309	2,424	2,741
Thặng dư	31	347	347	347	459
Quỹ khác	97	97	97	97	97
LN giữ lại	628	836	846	793	(689)
Lợi ích cổ đông thiểu số	207	372	549	396	34
Tổng VCSH	2,923	3,960	4,148	4,057	2,643

Bảng lưu chuyển tiền tệ

(Tỷ đồng)

Năm tài chính kết thúc T12	2018A	2019A	2020F	2021A	2022A
Dòng tiền hoạt động	(182.5)	(706.2)	(290.8)	563.5	(844.7)
LN ròng	620.1	405.6	83.7	97.0	(1,140.6)
Khấu hao và khấu trừ	245.8	252.4	246.3	233.1	226.4
Tăng vốn lưu động ròng	(1,048.4)	(1,364)	(620.8)	233.4	69.5
Dòng tiền đầu tư	325.6	(164.6)	(93.6)	(53.1)	(613.9)
Tài sản cố định	(297.8)	(181.0)	(100.6)	(64.1)	(252.2)
Tăng đầu tư tài chính	623.4	16.4	7.0	11.0	(361.7)
Dòng tiền tài chính	(323.5)	1,130.6	54.3	(20.1)	1,217.7
Tăng vốn chủ	13.0	568.2	0	0	257.6
Tăng nợ	(271.7)	619.4	123.1	(20.0)	1,033.8
Chi trả cổ tức	(64.9)	(57.1)	(68.9)	(0.2)	(73.7)
Dòng tiền khác	0.1	0	(0.2)	0	0
Tăng tiền mặt	(180.4)	259.7	(330.1)	490.3	(240.9)

Kết quả kinh doanh

(Tỷ đồng)

Năm tài chính kết thúc T9	2018A	2019A	2020F	2021A	2022A
Doanh thu	18,299	18,610	11,225	11,356	14,123
Giá vốn hàng bán	16,612	17,364	10,488	10,553	13,865
Lợi nhuận gộp	1,687	1,246	736	803	258
Chi phí bán hàng & QLDN	641	567	489	456	979
LN hoạt động	1,046	679	248	347	(722)
Doanh thu tài chính	61	62	113	112	159
Thu nhập lãi	96	35	25	5	4
Chi phí tài chính	321	325	320	302	521
Chi phí lãi vay	306	322	317	299	521
LN khác	18	124	86	(3)	(25)
Lãi (lỗ) từ LD&LK	(9)	(13)	(12)	(5)	7
LN trước thuế	795	527	114	149	(1,103)
Thuế TNDN	175	121	31	52	38
LN sau thuế	620	406	84	97	(1,141)
LN ròng cho công ty mẹ	594	460	86	104	(1,137)
EBITDA	630	417	86	103	(1,138)

Chỉ số tài chính

Năm tài chính kết thúc T9	2018A	2019A	2020F	2021A	2022A
Dữ liệu trên mỗi cp (đồng, điều chỉnh)					
EPS	3,029	1,992	371	429	(4,148)
BPS	14,905	17,149	17,965	16,735	9,643
DPS	584	321	372	71	331
Tăng trưởng (%)					
Doanh thu	14.1	1.7	(39.7)	1.2	24
LN hoạt động	(9.4)	(35.1)	(63.5)	40.0	NA
LN ròng	(30.8)	(22.6)	(81.4)	21.4	NA
EPS	(54.1)	(34.2)	(81.4)	15.6	NA
EBITDA	(5.4)	(27.9)	(47.0)	17.4	NA
Khả năng sinh lợi (%)					
Biên LN hoạt động	5.7	3.6	2.2	3.1	(5.1)
Biên LN ròng	3.2	2.5	0.8	0.9	(8.1)
Biên EBITDA	7.1	5.0	4.4	5.1	(3.5)
ROA	4.1	2.5	0.5	0.6	(6.8)
ROE	23.0	11.8	2.1	2.4	(34.0)
Suất sinh lợi cổ tức	4.1	2.3	2.6	0.5	2.3
Tỷ lệ chi trả cổ tức	19.3	16.1	100.2	16.6	(8.0)
Đòn bẩy					
Nợ ròng (Tỷ đồng)	3,918	4,371	4,859	4,293	5,592
Nợ ròng/VCSH (%)	130.0	110.0	120.0	110.0	210.0
Định giá (x)					
PE	4.7	7.1	38.1	33.0	(3.4)
PB	0.9	0.8	0.8	0.8	1.5
EV/EBITDA	5.1	8.2	17.1	13.7	(18.9)

■ **Nguyên tắc đánh giá của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam với cổ phiếu dựa trên lợi nhuận kỳ vọng trong 12 tháng tới**

- MUA: Tổng lợi nhuận kỳ vọng là 15% hoặc hơn.
- Nắm giữ: Tổng lợi nhuận kỳ vọng từ -5% đến 15%.
- Bán: Tổng lợi nhuận kỳ vọng là -5% hoặc thấp hơn.
- CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không cung cấp giá mục tiêu với cổ phiếu khuyến nghị Nắm giữ hoặc Bán.

■ **Nguyên tắc đánh giá của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam với ngành trong 12 tháng tới**

- Nâng tỷ trọng: Khuyến nghị tăng tỷ trọng của ngành trong danh mục so với tỷ trọng dựa trên vốn hóa của ngành trong VNIndex.
- Trung lập: Khuyến nghị giữ tỷ trọng của ngành trong danh mục bằng với tỷ trọng dựa trên vốn hóa của ngành trong VNIndex.
- Giảm tỷ trọng: Khuyến nghị giảm tỷ trọng của ngành trong danh mục so với tỷ trọng dựa trên vốn hóa của ngành trong VNIndex.

■ **Xác nhận của chuyên viên phân tích**

Chúng tôi, chuyên viên phân tích thực hiện báo cáo này, xác nhận rằng báo cáo phản ánh chính xác quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty được phân tích trong báo cáo. Chúng tôi cũng xác nhận rằng chúng tôi đã, đang và sẽ không nhận được các khoản lợi ích cá nhân nào, liên quan đến khuyến nghị và quan điểm trong báo cáo, một cách trực tiếp hoặc gián tiếp.

■ **Thông tin công khai quan trọng**

Ở thời điểm cuối tháng liền trước của ngày phát hành báo cáo (hoặc cuối tháng thứ 2 liền trước nếu ngày phát hành báo cáo sau ngày cuối tháng liền trước ít hơn 10 ngày), CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam hoặc các bên liên quan không nắm giữ 1% hoặc nhiều hơn cổ phần của công ty được phân tích trong báo cáo.

Không có mâu thuẫn lợi ích quan trọng nào giữa chuyên viên phân tích, CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam và các bên liên quan tại thời điểm phát hành báo cáo.

CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam hoặc các bên liên quan không quản lý hoặc đồng quản lý việc phát hành ra công chúng cổ phiếu của công ty được phân tích trong báo cáo trong vòng 12 tháng qua.

CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam hoặc các bên liên quan không nhận được khoản lợi ích nào từ dịch vụ ngân hàng đầu tư từ công ty được phân tích trong báo cáo trong 12 tháng qua; CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam hoặc các bên liên quan không kỳ vọng hoặc tìm kiếm các khoản lợi ích nào từ dịch vụ ngân hàng đầu tư từ công ty được phân tích trong báo cáo trong ba tháng tới.

CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam hoặc các bên liên quan không tạo lập thị trường cho cổ phiếu của công ty được phân tích trong báo cáo tại thời điểm phát hành báo cáo.

CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không nắm hơn 1% cổ phần của công ty được phân tích trong báo cáo tại ngày 28/06/2026.

CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam đã không cung cấp trước báo cáo này cho các bên thứ ba khác.

Cả chuyên viên phân tích thực hiện báo cáo này và người liên quan không sở hữu cổ phiếu của công ty được phân tích trong báo cáo tại ngày 28/06/2026.

CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam đã phát hành chứng quyền có đảm bảo với cổ phiếu Xây Dựng Hòa Bình(HBC) và hiện là công ty tạo lập thị trường.

Người thực hiện: Phòng Phân Tích

Miễn Trừ Trách Nhiệm

Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing cho chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi phòng phân tích của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.

Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.

Bản quyền © 2026 của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.